

PHỤ LỤC 02D
GIÁ DỊCH VỤ NGÀY GIƯỜNG BỆNH

(Kèm theo Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng)

Áp dụng tại :

- Phòng khám đa khoa khu vực Phúc Thành trực thuộc Trung tâm y tế Kinh Môn; Phòng khám đa khoa khu vực Tuy Hòa thuộc Trung tâm y tế Ninh Giang; Phòng khám đa khoa khu vực Hà Đông thuộc Trung tâm y tế Thanh Hà; Phòng khám đa khoa khu vực Hùng Thắng thuộc Trung tâm y tế Tiên Lãng; Phòng khám đa khoa khu vực Thượng Lý thuộc Trung tâm y tế Hồng Bàng; Phòng khám đa khoa thuộc Trung tâm Điều dưỡng người tâm thần Hải Dương; Cơ sở điều trị II Quảng Thanh và Phân viện Minh Đức thuộc Trung tâm y tế Thủy Nguyên.

- 98 Trạm y tế; gồm có: Trạm Y tế phường Chí Linh; Trạm Y tế phường Chu Văn An; Trạm Y tế phường Trần Hưng Đạo; Trạm Y tế phường Nguyễn Trãi; Trạm Y tế phường Trần Nhân Tông; Trạm Y tế phường Lê Đại Hành; Trạm Y tế xã Gia Lộc; Trạm Y tế xã Yết Kiêu; Trạm Y tế xã Gia Phúc; Trạm Y tế xã Trường Tân; Trạm Y tế phường Kinh Môn; Trạm Y tế phường Nguyễn Đại Nãi; Trạm Y tế phường Trần Liễu; Trạm Y tế phường Bắc An Phụ; Trạm Y tế phường Phạm Sư Mạnh; Trạm Y tế phường Nhị Chiểu; Trạm Y tế xã Nam An Phụ; Trạm Y tế xã Ninh Giang; Trạm Y tế xã Vĩnh Lại; Trạm Y tế xã Khúc Thừa Dụ; Trạm Y tế xã Tân An; Trạm Y tế xã Hồng Châu; Trạm Y tế phường Thủy Nguyên; Trạm Y tế phường Hòa Bình; Trạm Y tế phường Thiên Hương; Trạm Y tế phường Lưu Kiếm; Trạm Y tế phường Bạch Đằng; Trạm Y tế phường Nam Triệu; Trạm Y tế phường Lê Ích Mộc; Trạm Y tế xã Việt Khê; Trạm Y tế xã Tứ Kỳ; Trạm Y tế xã Tân Kỳ; Trạm Y tế xã Đại Sơn; Trạm Y tế xã Chí Minh; Trạm Y tế xã Lạc Phượng; Trạm Y tế xã Nguyên Giáp; Trạm Y tế xã Vĩnh Bảo; Trạm Y tế xã Vĩnh Am; Trạm Y tế xã Vĩnh Hải; Trạm Y tế xã Vĩnh Hòa; Trạm Y tế xã Vĩnh Thuận; Trạm Y tế xã Vĩnh Thịnh; Trạm Y tế xã Nguyễn Bình Khiêm; Trạm Y tế phường An Dương; Trạm Y tế phường An Hải; Trạm Y tế phường An Phong; Trạm Y tế phường Kiến An; Trạm Y tế phường Phù Liễn; Trạm Y tế xã Bình Giang; Trạm Y tế xã Kê Sắt; Trạm Y tế xã Thượng Hồng; Trạm Y tế xã Đường An; Trạm Y tế xã Cẩm Giàng; Trạm Y tế xã Cẩm Giang; Trạm Y tế xã Mao Điền; Trạm Y tế xã Tuệ Tĩnh; Trạm Y tế phường Dương Kinh; Trạm Y tế phường Hưng Đạo; Trạm Y tế phường Hải An; Trạm Y tế phường Đông Hải; Trạm Y tế phường Hải Dương; Trạm Y tế phường Lê Thanh Nghi; Trạm Y tế phường Việt Hòa; Trạm Y tế phường Thành Đông; Trạm Y tế phường Nam Đồng; Trạm Y tế phường Tân Hưng; Trạm Y tế phường Thạch Khôi; Trạm Y tế phường Tứ Minh; Trạm Y tế phường Ái Quốc; Trạm Y tế phường Hồng Bàng; Trạm Y tế phường Hồng An; Trạm Y tế xã Kim Thành; Trạm Y tế xã An Thành; Trạm Y tế xã Lai Khê; Trạm Y tế xã Phú Thái; Trạm Y tế phường Lê Chân; Trạm Y tế phường An Biên; Trạm Y tế xã Nam Sách; Trạm Y tế xã An Phú; Trạm Y tế xã Trần Phú; Trạm Y tế xã Hợp Tiến; Trạm Y tế xã Thái Tân; Trạm Y tế xã Thanh Hà; Trạm Y tế xã Hà Tây; Trạm Y tế xã Hà Bắc; Trạm Y tế xã Hà Nam; Trạm Y tế xã Hà Đông; Trạm Y tế xã Thanh Miện; Trạm Y tế xã Bắc Thanh Miện; Trạm Y tế xã Nam Thanh Miện; Trạm Y tế xã Hải Hưng; Trạm Y tế xã Nguyễn Lương Bằng; Trạm Y tế xã Tiên Lãng; Trạm Y tế xã Chấn Hưng; Trạm Y tế xã Hùng Thắng; Trạm Y tế xã Quyết Thắng; Trạm Y tế xã Tân Minh; Trạm Y tế xã Tiên Minh.

- Các điểm trạm trực thuộc Trạm y tế xã/phường/đặc khu (danh sách kèm theo).

Đơn vị tính: đồng

STT	Các loại dịch vụ	Mức giá	Ghi chú
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>I</i>	<i>2</i>
	Ngày giường bệnh Nội khoa:		
1	Loại 3: Các khoa: YHDT, Phục hồi chức năng	81.300	

Ghi chú: Giá ngày giường điều trị nội trú chưa bao gồm chi phí máy thở và khí y tế.
Tổng số: 01 danh mục